

*
Số -CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Tỉnh ủy về phát triển
được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/5/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 05-NQ/TU*), Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 05-NQ/TU thành nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đối với UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị và tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ UBND tỉnh về vai trò, vị trí, tiềm năng, lợi thế của phát triển được liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các loài được liệu quý, đặc hữu của tỉnh; xác định phát triển được liệu là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển nông nghiệp hàng hóa, kinh tế rừng, công nghiệp chế biến, du lịch cộng đồng, giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Xác định rõ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn 2026 - 2030; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch vùng trồng, đất đai, rừng, nguồn giống, cơ chế hỗ trợ, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ, bảo vệ thương hiệu, thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm được liệu.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Nội dung cụ thể hóa phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng ủy UBND tỉnh; bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện.

- Phát triển dược liệu phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; ưu tiên phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung, các loài dược liệu đặc hữu, có giá trị kinh tế cao, có lợi thế cạnh tranh, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái của từng vùng, gắn với bảo tồn nguồn gen, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Quá trình thực hiện phải gắn phát triển vùng trồng dược liệu với công nghiệp chế biến, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phát triển dược liệu phải góp phần bảo đảm cung ứng chủ động, kịp thời nguồn dược liệu, thuốc từ dược liệu có chất lượng, an toàn, hiệu quả, chi phí hợp lý phục vụ nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và từng bước hướng đến xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển kinh tế dược liệu theo hướng hàng hóa, bền vững, có giá trị gia tăng cao; trọng tâm là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các loài dược liệu quý, đặc hữu; phát triển vùng dược liệu tỉnh Quảng Ngãi thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia, từng bước trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2035. Phát triển sản phẩm dược liệu gắn với chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, quảng bá, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; bảo đảm cung ứng chủ động, kịp thời nguồn dược liệu, thuốc từ dược liệu có chất lượng, an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Một số mục tiêu cụ thể

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, nhất là chỉ tiêu hình thành vùng trồng dược liệu tập trung; diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 5.227 ha, trong đó trồng mới 2.000 ha, khoảng 20 triệu cây; Đẳng sâm 900 ha, tương đương 4.500 ha qua các lượt trồng; Quế 600 ha; Tỏi Lý Sơn 300 ha, tương đương 1.500 ha qua các lượt trồng; các cây dược liệu hàng năm khác đạt khoảng 1.000 ha, tương đương 5.000 ha qua các lượt trồng.

b) Hình thành Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất các loài cây giống dược liệu quý, có giá trị về y tế, kinh tế và có thể mạnh tại địa phương; phân đấu 100% nguồn giống dược liệu được kiểm soát.

c) Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tham gia lĩnh vực dược liệu; phân đấu có hơn 55 hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến, phân phối sản phẩm dược liệu.

d) Phân đấu đến năm 2030 khai thác bền vững khoảng 33.000 tấn dược liệu các loại; trong đó khai thác khoảng 1.000 tấn dược liệu tự nhiên (Cu ly, Huyết

đăng, Cốt toái bồ, Mật nhân, Chè dây, Chuối rừng...), khai thác khoảng 32.000 tấn dược liệu trồng (Đảng sâm, Đương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Gừng gió, Quế, Tỏi...).

đ) Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm; thu hút ít nhất 01 doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP trên địa bàn tỉnh; hình thành 01 cụm công nghiệp chế biến dược liệu.

e) Phần đầu giá trị sản xuất dược liệu đóng góp bình quân khoảng 5% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, đóng góp khoảng 2% GRDP của tỉnh; xây dựng thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum được công nhận là thương hiệu quốc gia và duy trì trong danh sách sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

g) Cụ thể hóa các định hướng phát triển dược liệu của tỉnh thành chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách, danh mục nhiệm vụ ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm; xác định rõ nguồn lực, lộ trình, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và kết quả thực hiện.

h) Phần đầu đến năm 2035, Quảng Ngãi trở thành vùng trồng dược liệu trọng điểm quốc gia và trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, dịch vụ logistics phát triển phục vụ sản xuất, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ UBND tỉnh.

- Đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU vào chương trình công tác hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đơn vị và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của phát triển dược liệu đối với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế rừng, phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng sản phẩm đặc hữu của tỉnh, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, nhất là tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động; sử dụng hiệu quả các nền tảng thông tin, truyền thông, mạng xã hội để phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; tạo chuyển biến từ tư duy trồng dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu tập trung, quy mô lớn, theo chuỗi giá trị.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo tồn, phát triển nguồn gen dược liệu quý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, giữ gìn tri thức bản địa trong trồng, chăm sóc, khai thác, sơ chế, sử dụng dược liệu; tạo sự đồng thuận

trong triển khai các dự án phát triển dược liệu, nhất là các dự án có liên quan đến rừng, đất rừng, đất sản xuất và sinh kế của người dân.

** Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh hướng dẫn; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

2. Lãnh đạo rà soát, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch và xác định vùng trồng dược liệu tập trung

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật, cụ thể hóa vùng trồng các loài dược liệu quý (Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Quế Trà Bồng...) vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2026 - 2036, Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia (đối với các loài dược liệu dưới tán rừng) và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

- Xác định rõ vùng trồng các loài dược liệu quý, đặc hữu, có thể mạnh của tỉnh như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Quế Trà Bồng, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa nhân tím, Ngũ vị tử, Thiên niên kiện, Tỏi Lý Sơn và các cây dược liệu hàng năm khác; bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, tập quán canh tác và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Cụ thể hóa định hướng phát triển vùng trồng dược liệu thành các chương trình, kế hoạch, đề án, danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm; phân loại rõ nhóm nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách, nhóm nhiệm vụ thu hút đầu tư ngoài ngân sách, nhóm nhiệm vụ lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nhóm nhiệm vụ xã hội hóa, liên doanh, liên kết.

- Rà soát, xác định thứ tự ưu tiên đầu tư theo nguyên tắc tập trung, không dàn trải; ưu tiên phát triển vùng trồng dược liệu có quy mô phù hợp, có khả năng hình thành vùng nguyên liệu tập trung, có điều kiện kết nối với cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch trải nghiệm.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển dược liệu; công khai, minh bạch thông tin về vùng trồng, quỹ đất, đất rừng, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, cơ chế, chính sách hỗ trợ để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận, tham gia đầu tư phát triển dược liệu.

- Định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển dược liệu; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nội dung không còn phù hợp, chồng chéo, cản trở phát triển hoặc làm chậm tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án trọng điểm.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

3. Lãnh đạo phát triển vùng trồng dược liệu, bảo tồn nguồn gen và kiểm soát chất lượng giống

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu tập trung giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ diện tích, địa bàn, loài

cây dược liệu chủ lực, tiến độ thực hiện, nguồn lực đầu tư, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

- Tập trung phát triển các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường (như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa nhân tím, Quế Trà Bồng, Ngũ vị tử, Thiên niên kiện...), phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái và định hướng phát triển của từng địa phương.

- Khẩn trương tham mưu đầu tư, hình thành Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu, sản xuất, cung ứng giống dược liệu bảo đảm nguồn gốc, chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, củng cố các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu; từng bước hình thành hệ thống cung ứng giống dược liệu bảo đảm nguồn gốc, chất lượng, đáp ứng nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ nguồn giống dược liệu, nhất là giống Sâm Ngọc Linh; thực hiện kiểm soát nguồn gốc, chất lượng giống, cơ sở sản xuất giống, cơ sở cung ứng giống; ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sản xuất, kinh doanh giống dược liệu không rõ nguồn gốc, giống kém chất lượng, giả mạo nguồn gốc xuất xứ.

- Tăng cường bảo tồn, lưu giữ, khai thác và phát triển bền vững nguồn gen các loài dược liệu quý, đặc hữu, bản địa; phát huy tri thức bản địa của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn, trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế và sử dụng dược liệu.

- Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loài dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; phát triển mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng gắn với quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và sinh kế bền vững của người dân.

- Xây dựng phương án bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên; kiểm soát việc khai thác, thu hái dược liệu trong tự nhiên, không để xảy ra tình trạng khai thác tận diệt, làm suy giảm nguồn gen và ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái.

** Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

4. Lãnh đạo phát triển công nghiệp chế biến, chuỗi liên kết sản xuất, hợp tác xã và doanh nghiệp dược liệu

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến dược liệu gắn với vùng nguyên liệu tập trung; ưu tiên phát triển chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm dược liệu tỉnh Quảng Ngãi.

- Thu hút các doanh nghiệp lớn, có uy tín, có năng lực tài chính, công nghệ, quản trị và thị trường tham gia đầu tư trồng, chế biến, bảo quản, phân phối, tiêu thụ

sản phẩm dược liệu; phấn đấu thu hút ít nhất 01 doanh nghiệp quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu hình thành 01 cụm công nghiệp chế biến dược liệu; ưu tiên bố trí tại địa bàn phù hợp, thuận lợi kết nối với vùng nguyên liệu, giao thông, logistics, nguồn lao động, thị trường tiêu thụ và bảo đảm yêu cầu về môi trường.

- Hỗ trợ, thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án Khu công nghiệp và sản xuất dược liệu tập trung Đắk Tô và các dự án sản xuất, chế biến dược liệu tại các khu vực phù hợp, nhất là gần vùng nguyên liệu.

- Thành lập, kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tham gia đầu tư trồng, chế biến, phân phối sản phẩm dược liệu; phấn đấu có hơn 55 hợp tác xã tham gia lĩnh vực dược liệu theo chỉ tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU.

- Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu; thúc đẩy mô hình liên kết “06 nhà” (Nhà nước, Nông dân, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Ngân hàng, Nhà phân phối) trong chuỗi phát triển dược liệu.

- Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ gia đình áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, sơ chế, chế biến dược liệu; từng bước nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm để đáp ứng tiêu chuẩn OCOP thứ hạng cao, tiêu chuẩn sản phẩm quốc gia và yêu cầu của thị trường.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, chuyên gia, nhà khoa học để triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu, nhất là giống, quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và bảo quản.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

5. Lãnh đạo xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và phát triển du lịch gắn với dược liệu

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển thương hiệu dược liệu tỉnh Quảng Ngãi, trọng tâm là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng, Tỏi Lý Sơn và các loài dược liệu quý, đặc hữu khác.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các sản phẩm dược liệu của tỉnh; kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại, giả mạo nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm dược liệu.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu (nhất là Sâm Ngọc Linh) thực hiện công bố chất lượng, đăng ký mã số cơ sở trồng, mã số vùng trồng, mã vạch, kiểu dáng sản

phẩm, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các hình thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ khác theo quy định.

- Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng hệ thống phân phối cho các sản phẩm dược liệu của tỉnh; hỗ trợ đưa sản phẩm dược liệu vào các kênh phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử, chuỗi cửa hàng đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng, sản phẩm du lịch.

- Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, sự kiện quảng bá về dược liệu; kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu dùng; thúc đẩy hợp tác trong nước và quốc tế về phát triển thị trường dược liệu.

- Xúc tiến hình thành các tour du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng gắn với vùng trồng dược liệu, văn hóa bản địa, sinh thái rừng, làng nghề, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc hữu của tỉnh.

- Phát triển dược liệu gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, bảo tồn văn hóa truyền thống và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân địa phương.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

6. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn, đất đai, rừng, khoa học công nghệ, khuyến nông, tín dụng, bảo hiểm, hợp tác xã, doanh nghiệp, chế biến và tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

- Lồng ghép hiệu quả các cơ chế, chính sách và nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 để hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp phát triển vùng trồng, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm dược liệu, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu; hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu.

- Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông đến vùng trồng, hạ tầng điện, nước, kho bãi, sơ chế, bảo quản, logistics, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến dược liệu.

- Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, doanh nhân, nhà quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực dược liệu; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển vùng trồng, chế biến, quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu, thương mại và xuất khẩu dược liệu.

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực dược liệu theo hướng chuyên nghiệp, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên thu hút dự án chế biến sâu, công nghệ cao, thân thiện môi trường, có liên kết với người dân, hợp tác xã, vùng nguyên liệu và có khả năng mở rộng thị trường trong nước, quốc tế.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

7. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và tiêu chuẩn chất lượng trong phát triển dược liệu

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ cao trong chọn tạo giống, nhân giống, bảo tồn nguồn gen, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến và kiểm soát chất lượng dược liệu.

- Nghiên cứu, ứng dụng nuôi cấy mô, chọn giống ưu trội, bảo tồn nguồn gen quý; từng bước làm chủ quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến đối với Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các cây dược liệu quý, đặc hữu khác.

- Ứng dụng internet vạn vật trong theo dõi đất, độ ẩm, dinh dưỡng, vi khí hậu vùng trồng dược liệu; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để dự báo sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất, chất lượng, giúp giảm rủi ro trong sản xuất và đầu tư.

- Xây dựng bản đồ số vùng trồng dược liệu bằng công nghệ GIS gắn với mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý, cơ sở dữ liệu về giống, diện tích, sản lượng, chủ thể sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, thị trường tiêu thụ.

- Ứng dụng mã QR, công nghệ Blockchain hoặc các công nghệ phù hợp để truy xuất nguồn gốc toàn bộ chuỗi giá trị từ giống, trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, chế biến, phân phối đến tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện để người tiêu dùng kiểm tra nguồn gốc, chứng nhận, quy trình sản xuất.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến theo tiêu chuẩn tiên tiến (GACP-WHO, GMP-WHO...) đối với Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các cây dược liệu quý hiếm khác; nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn ISO cho việc sản xuất, chế biến dược liệu để quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý dược liệu của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã để phục vụ công tác quản lý nhà nước, xúc tiến đầu tư, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ thương hiệu và phát triển thị trường.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về dược liệu, nhất là trong các lĩnh vực giống, trồng trọt, lâm nghiệp, đất đai, khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm, xúc tiến thương mại và quản lý thị trường.

- Tổ chức lại công tác quản lý nhà nước về dược liệu theo hướng thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý vùng trồng, nguồn giống, dự án đầu tư, cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ thương hiệu và kiểm soát thị trường.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng dược liệu; thường xuyên theo dõi tiến độ, hiệu quả sử dụng đất, rừng, tác động môi trường, cam kết liên kết với người dân, hợp tác xã và trách nhiệm bảo vệ rừng.

- Rà soát, phân loại, xử lý dứt điểm các dự án phát triển dược liệu chậm tiến độ, kém hiệu quả, sử dụng đất, rừng không đúng mục đích hoặc không thực hiện đúng cam kết đầu tư; kiên quyết thu hồi, chấm dứt, điều chỉnh hoặc thay thế nhà đầu tư theo đúng quy định đối với các dự án không còn khả năng triển khai.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chất lượng giống, vật tư đầu vào, quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, quảng cáo, phân phối, tiêu thụ sản phẩm dược liệu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

** Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.*

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện

- Đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Tập trung kiểm tra, giám sát trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển dược liệu; nhất là các khâu quy hoạch vùng trồng, quản lý giống, quản lý rừng, đất rừng, triển khai dự án đầu tư, hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, bảo vệ thương hiệu, xây dựng chuỗi liên kết, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 05-NQ/TU; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ, đùn đẩy, né tránh, gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong triển khai nhiệm vụ, dự án phát triển được liệu.

- Rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến, tiêu thụ được liệu; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, bổ sung giải pháp mới phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Quảng Ngãi trở thành vùng được liệu trọng điểm quốc gia và trung tâm sản xuất được liệu lớn của cả nước vào năm 2035.

** UBND tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc lãnh đạo triển khai thực hiện thường xuyên.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh cụ thể hóa Chương trình hành động này thành chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách, danh mục dự án hoặc nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện. Chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện; xác định rõ mục tiêu, tiến độ, nguồn lực, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, lãnh đạo triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động này; theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, dự án phát triển được liệu, nhất là các dự án liên quan đến rừng, đất rừng, đất sản xuất, sinh kế của người dân, môi trường và đời sống Nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Chương trình hành động này vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; kịp thời tham mưu kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có biểu hiện chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình

hành động này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất nội dung lãnh đạo, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.^{HH}

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Xuân Duệ